

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THIÊN CHÂU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THIÊN CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN CHAU CONSTRUCTION AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THIEN CHAU.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109814381

3. Ngày thành lập: 12/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

36 đường Phương Canh , Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902185670

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn; Cửa cuốn, cửa tự động; Dây dẫn chống sét; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung; Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy. (Điều 44 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014).	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán mô tô, xe máy	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa (không bao gồm môi giới đấu giá)	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt.	4649
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Điều 44 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014).	4659
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
20.	Khai thác và thu gom than non	0520
21.	Khai thác quặng sắt	0710
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Theo Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản)	6810
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Quản lý dự án các công trình xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; (Theo Điều 63 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018) - Hoạt động kiến trúc: + Kiến trúc phong cảnh + Hoạt động kiến trúc và cầu đường + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. + Thiết kế quy hoạch (Theo Điều 47 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018) + Tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Theo Điều 60 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018) + Giám sát thi công xây dựng cơ bản. + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. + Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. (Theo Điều 49 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018) + Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Theo Điều 67 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018) - Khảo sát xây dựng (Theo Điều 46 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/) - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác: Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...	7110
25.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định xây dựng (Theo Điều 66 Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018)	7120
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410(Chính)
27.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
29.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
31.	Sản xuất sợi	1311
32.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
33.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

34.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
35.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
36.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
37.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
38.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
39.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
40.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
41.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
42.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn	5510
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, dịch vụ ăn uống, giải khát,	5610
48.	Xuất bản phần mềm Chi tiết : Sản xuất và chuyển giao công nghệ phần mềm tin học	5820
49.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý kinh doanh dịch vụ viễn thông	6190
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê các thiết bị máy móc xây dựng, thiết bị điện, điện tử, tin học, viễn thông;	7730
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Xây dựng nhà để ở	4101
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công phòng cháy chữa cháy, thiết bị an toàn	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Bốn tỉ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 480.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỒNG CHUNG TÂM	P1806-B4 Chung cư Green Stars, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	30,000	001079018004	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	30,000		
2	LÊ TUẤN ANH	36 đường Phương Canh, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	216.000	2.160.000.000	45,000	012023162	
			Tổng số	216.000	2.160.000.000	45,000		
3	LÊ VĂN PHONG	1601-A2-Lô I1-151A Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	25,000	038079001602	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỒNG CHUNG TÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001079018004

Ngày cấp: 18/06/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: B11-TT HV Nguyễn Ái Quốc, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1806-B4 Chung cư Green Stars, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội